TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Lệ Q; Sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Bị đơn: Nông Văn V; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị Lệ Q trình bày: Chị và anh Nông Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2012 tại UBND xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không thể hạnh phúc được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nông Văn V. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Thị Tâm Nh - sinh ngày 31/3/2014. Nguyện vọng của chị Q khi ly hôn là được quyền nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

Bị đơn anh Nông Văn V quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được cán bộ Tòa án đến nhà trực tiếp giao các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Anh V đã nhận các văn bản trên nhưng không tham gia các buổi làm việc nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh V về các vấn đề trong vụ án.

Cháu Nông Thị Tâm Nh trên 07 tuổi có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ là Phan Thị Lệ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do sau 02 lần mở phiên tòa và được triệu tập hợp lệ, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Lệ Q và anh Nông Văn V kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời bị đơn làm việc để hòa giải giúp vợ chồng hóa giải mâu thuẫn trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bị đơn anh Nông Văn V không hợp tác. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải để mong muốn vợ chồng có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh V đều không hợp tác không tham gia hòa giải. Như vậy có thể thấy anh V thực sự không coi trọng cuộc hôn nhân với chị Q, không mong muốn cũng như không có phương án để giải quyết mâu thuẫn xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Phan Thị Lệ Q được ly hôn anh Nông Văn V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nông Thị Tâm Nh - sinh ngày 31/3/2014; nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ là Phan Thị Lệ Q, chị Q mong muốn được nuôi con. Xét thấy cháu Nh là con gái đang trong độ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc dạy dỗ của mẹ; vì vậy việc giao cháu Nh cho chị Q chăm sóc nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt trong sinh hoạt, học tập và phù hợp với nguyện vọng của cháu nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn chị Phan Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Lệ Q là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Lệ Q được ly hôn anh Nông Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Nông Thị Tâm Nh - sinh ngày 31/3/2014 cho chị Phan Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Lệ Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0012019 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Q đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Yên;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký đóng dấu)

Hoàng Trung Thông